



BẢN TIN

Tài nguyên nước

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
CỤC QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN NƯỚC





Văn bản hợp nhất Nghị định Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước

Ngày 02/02/2026, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Văn bản hợp nhất số 08/VBHN-BNNMT Nghị định Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường cho biết, **Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước** có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024, được sửa đổi, bổ sung bởi: **Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực tài nguyên nước.**

Theo đó, **Nghị định số 23/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung 71/98 của Nghị định số 53/2024/NĐ-CP thuộc 04 nhóm văn đề chính**, cụ thể như sau:

Nhóm 1: Sửa đổi, bổ sung các quy định theo Luật sửa đổi, bổ sung

Sửa đổi, bổ sung các nội dung liên quan đến việc lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch chi tiết ngành (quy hoạch tổng hợp tài nguyên nước và hạ tầng thủy lợi lưu vực sông liên tỉnh), bãi bỏ quy định về quy hoạch tổng thể điều tra cơ bản tài nguyên nước.

Bổ sung nội dung và trình tự quy định về trình tự thẩm định phương án điều chỉnh cục bộ mà không làm thay đổi cơ bản các nguyên tắc vận hành của quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông.

Nhóm 2: Liên quan đến cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên nước Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 05/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ: Về việc phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Cắt giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính về phê duyệt phương án cắm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước của hồ chứa thủy điện.

Sửa đổi, bổ sung trình tự, thủ tục và cắt giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính chấp thuận nội dung về phương án chuyển nước.

Sửa đổi, bổ sung quy định về tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ trong trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt phương án cắm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước của hồ chứa thủy điện phù hợp theo quy định của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025.

Sửa đổi quy định về hình thức quan trắc đối với hoạt động khai thác nước tại công trình hồ chứa thủy lợi để phục vụ sản

xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản và cho các mục đích khác từ quan trắc tự động, trực tuyến thành quan trắc định kỳ; sửa đổi, bổ sung thông số, chế độ quan trắc đối với các hồ chứa thủy điện, thủy lợi để thống nhất với quy định của pháp luật về an toàn đập, hồ chứa và quy trình vận hành liên hồ chứa.

Sửa đổi, bổ sung quy định về vị trí quan trắc, chế độ quan trắc chất lượng nước dưới đất đối với trường hợp tổ chức, cá nhân khai thác nước để sản xuất, cung cấp nước sạch cho sinh hoạt có quy mô khai thác từ 5.000 m³/ngày đêm trở lên.

Bổ sung quy định về phương án quan trắc chất lượng nguồn nước khai thác đối với công trình khai thác nước dưới đất từ 5.000 m³/ngày đêm trở lên cho sinh hoạt; bổ sung giếng khoan quan trắc chưa đảm bảo số lượng giếng quan trắc theo quy định đối với công trình khai thác nước dưới đất có quy mô từ 3.000 m³/ngày đêm đã được cấp phép trước ngày 01/7/2024.

Nhóm 3: Sửa đổi, bổ sung theo quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền để triển khai tổ chức thực hiện chính quyền địa phương hai cấp

Sửa đổi quy định về thẩm quyền và trình tự, thủ tục đối với chấp thuận nội dung về phương án chuyển nước các Dự án có hoạt động chuyển nước ra khỏi lưu vực sông mà ảnh hưởng đến hoạt động phát triển kinh tế - xã hội, môi trường.

Sửa đổi quy định về thẩm quyền từ Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường cho UBND cấp tỉnh và trình tự, thủ tục đối với phê duyệt, công bố Danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp trên địa bàn 2 tỉnh trở lên.

Sửa đổi quy định thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc thực hiện quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp huyện trước đây (quy định về cho ý kiến, phối hợp trong việc lập, điều chỉnh, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước, danh mục nguồn nước phải lập hàng lang bảo vệ; vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất; hồ, ao, đầm phá không được san lấp).

Sửa đổi, bổ sung quy định về giới hạn mực nước khai thác trong các tầng chứa nước do thực hiện theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Nhóm 4: Sửa đổi, cập nhật tên các cơ quan, đơn vị để phù hợp với thực tế do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước theo Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025, sửa đổi, bổ sung 41 Điều liên quan đến việc thay đổi tên và trách nhiệm của các Bộ, ngành, địa phương sau khi sáp nhập theo chức năng, nhiệm vụ mới. ❖

Nguồn: DWRM



Văn bản hợp nhất Nghị định quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước

Ngày 02/02/2026, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Văn bản số 07/VBHN-BNNMT về việc Văn bản hợp nhất Nghị định quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường cho biết, **Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước**, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 được sửa đổi, bổ sung bởi: **Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực tài nguyên nước**, có hiệu lực kể từ ngày 17 tháng 01 năm 2026.

Theo đó, **Nghị định số 23/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung 46/59 của Nghị định số 54/2024/NĐ-CP thuộc 04 nhóm vấn đề chính**, cụ thể như sau:

Nhóm 1: Sửa đổi, bổ sung các quy định theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường

Thực hiện nguyên tắc xây dựng Văn bản quy phạm pháp luật không quy định những nội dung chi tiết trong Luật, theo đó Luật sửa đổi, bổ sung đã bãi bỏ các quy định về thời hạn của giấy phép thăm dò, khai thác tài nguyên nước, nguyên tắc, điều kiện, căn cứ cấp phép thăm dò, khai thác tài nguyên nước trong Luật Tài nguyên nước năm 2023. Do đó, Nghị định bổ sung quy định thời hạn của giấy phép thăm dò, khai thác tài nguyên nước, nguyên tắc, điều kiện, căn cứ cấp phép thăm dò, khai thác tài nguyên nước.

Sửa đổi, bổ sung quy định về thẩm quyền việc kê khai, đăng ký, cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, hành nghề khoan nước dưới đất nhằm phù hợp với Luật sửa đổi bổ sung.

Nhóm 2: Liên quan đến cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên nước Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 5/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ: Về việc phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Sửa đổi, bổ sung trình tự, thủ tục giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo phù hợp với quy định của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 09/6/2025 về thực hiện

thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Sửa đổi, bổ sung đơn giản hóa các quy định về đăng ký, cấp phép khai thác tài nguyên nước, trong đó bổ sung trường hợp miễn không phải kê khai, đăng ký, cấp phép mà trước đây phải thực hiện việc kê khai, đăng ký, cấp phép (khai thác nước mặt cho mục đích thi công xây dựng công trình đối với hồ chứa, đập dâng, công trình thủy lợi; khai thác nước cho các hoạt động sản xuất lâm nghiệp và hoạt động dịch vụ có liên quan đến sản xuất lâm nghiệp).

Điều chỉnh giảm các trường hợp phải cấp phép khai thác tài nguyên nước, chuyển thành các trường hợp phải đăng ký đối với các công trình thủy lợi (công trình khai thác nước là hồ, đập thủy lợi cấp cho nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản có dung tích toàn bộ từ 0,01 triệu m³ đến 0,5 triệu m³).

Sửa đổi, đơn giản hóa, cắt giảm về thành phần hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép, cấp lại, trả lại, tạm dừng giấy phép thăm dò, khai thác tài nguyên nước (bỏ quy định về sơ đồ khu vực và vị trí công trình khai thác và kết quả phân tích chất lượng nước trong thành phần hồ sơ).

Cắt giảm thời gian, đơn giản hóa thành phần hồ sơ đối với các thủ tục hành chính theo phương án cắt giảm thủ tục hành chính đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1671/QĐ-TTg. Đồng thời, tiếp tục đơn giản hóa thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính theo phương án đã được phê duyệt (bỏ quy định về sơ đồ khu vực và vị trí công trình khai thác và kết quả phân tích chất lượng nước trong thành phần hồ sơ trong các hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn giấy phép khai thác tài nguyên nước).

Sửa đổi, cắt giảm điều kiện, quy mô hành nghề khoan nước dưới đất theo hướng không quy định các quy mô hành nghề khoan nước dưới đất (trước đây quy định hành nghề theo quy mô lớn, nhỏ) để tạo điều kiện thuận lợi, bình đẳng cho các tổ chức cá nhân đủ điều kiện hành nghề, cũng như phù hợp với chủ trương của Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

Sửa đổi, bổ sung quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục phê duyệt, điều chỉnh, truy thu và kinh phí thẩm định tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước nhằm đảm bảo phù hợp



VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

với Nghị định số 118/2025/NĐ-CP, Quyết định số 1671/QĐ-TTg và quy định mới của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, rà soát đơn giản hóa các biểu mẫu trong các thủ tục hành chính trong việc cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, chấp thuận trả lại, tạm dừng, đình chỉ, thu hồi giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước, giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất và kê khai, đăng ký khai thác, sử dụng tài nguyên nước dưới đất.

Nhóm 3: Sửa đổi, bổ sung theo quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền để triển khai tổ chức thực hiện chính quyền địa phương hai cấp

Ngoài việc quy định các nội dung phân quyền, phân cấp đã được ban hành tại Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường, Nghị định tiếp tục phân cấp thêm

về địa phương đối với khai thác nước mặt để phát điện (từ 5.000kw đến dưới 30.000kw); công trình ngăn sông, cống ngăn sông, suối, kênh, mương rạch với mục đích ngăn mặn, tạo nguồn, chống ngập, tạo cảnh quan (từ 100m đến dưới 200m).

Đồng thời, thống nhất thẩm quyền cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sau khi không quy định quy mô hành nghề khoan nước dưới đất.

Nhóm 4: Sửa đổi, cập nhật tên các cơ quan, đơn vị để phù hợp với thực tế do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước theo Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025, sửa đổi tại 21 Điều liên quan đến việc thay đổi tên và trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương sau khi sáp nhập theo chức năng, nhiệm vụ mới. ❖

Nguồn: DWRM

Ban hành Danh mục lưu vực sông liên quốc gia và lưu vực sông liên tỉnh

Mới đây, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 205/QĐ-TTg ban hành Danh mục lưu vực sông liên quốc gia và Danh mục lưu vực sông liên tỉnh.

Theo Quyết định, Danh mục lưu vực sông liên quốc gia gồm 96 sông, suối thuộc 8 lưu vực sông: Bằng Giang - Kỳ Cùng; Hồng - Thái Bình; Mã; Cà; Đồng Nai; Mê Công (Cửu Long); Tiên Yên và lưu vực sông nội tỉnh độc lập.

Danh mục lưu vực sông liên tỉnh gồm 324 sông, suối thuộc 09 lưu vực sông/sông: Bằng Giang - Kỳ Cùng; Hồng - Thái Bình; Mã; Cà; sông Vu Gia - Thu Bồn; sông Ba; Đồng Nai; Mê Công (Cửu Long) và lưu vực sông liên tỉnh độc lập.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban

hành (31/01/2026) thay thế Quyết định số 1989/QĐ-TTg ngày 1/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục lưu vực sông liên tỉnh.

Đối với nhiệm vụ điều tra cơ bản tài nguyên nước và các nhiệm vụ khác liên quan, mà trong đó phạm vi thực hiện là các lưu vực sông liên tỉnh đã phê duyệt trước ngày Quyết định này có hiệu lực, thì tiếp tục thực hiện nhiệm vụ theo phạm vi các lưu vực sông liên tỉnh đã được cấp thẩm quyền phê duyệt. ❖

Nguồn: DWRM

Ban hành Danh mục lưu vực sông nội tỉnh

Ngày 13/02, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Quyết định số 605/QĐ-BNNMT về việc ban hành Danh mục lưu vực sông nội tỉnh

Theo Quyết định, Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Danh mục lưu vực sông nội tỉnh gồm 3.136 sông, suối thuộc 34 tỉnh, thành phố.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 13/02/2026 và thay thế Quyết định số 341/QĐ-BTNMT ngày 23/3/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Danh mục lưu vực sông nội tỉnh.

Về quy định chuyển tiếp, Quyết định cũng nêu, đối với nhiệm vụ điều tra cơ bản tài nguyên nước và các nhiệm vụ khác liên quan, mà trong đó phạm vi thực hiện là các lưu vực sông nội tỉnh đã phê duyệt trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện nhiệm vụ theo phạm vi các lưu vực sông nội tỉnh đã được cấp thẩm quyền phê duyệt. ❖

Nguồn: DWRM



Hoàn thiện cơ chế quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhỏ và nội đồng

Bộ Nông nghiệp và Môi trường vừa ban hành Thông tư số 08/2026/TT-BNNMT, quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi, trong đó tập trung hoàn thiện cơ chế quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhỏ và thủy lợi nội đồng. Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 26/01/2026.

Theo quy định, Thông tư làm rõ các nội dung liên quan đến lập, ban hành và tổ chức thực hiện quy trình vận hành công trình thủy lợi; xác định điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi; tổ chức điều tra cơ bản; cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình; cơ chế quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhỏ, nội đồng; cũng như việc chuyển giao, thu hồi quyền quản lý, khai thác đối với các công trình được đầu tư bằng vốn nhà nước.

Điểm nhấn quan trọng của Thông tư là quy định cụ thể vai trò của tổ chức thủy lợi cơ sở. Theo đó, công trình thủy lợi nhỏ và nội đồng do tổ chức thủy lợi cơ sở trực tiếp quản lý, khai thác hoặc lựa chọn tổ chức, cá nhân đủ điều kiện thực hiện. Loại hình tổ chức và phương thức quản lý phải được tối thiểu 75% thành viên thông qua, bảo đảm nguyên tắc dân chủ, công khai và đồng thuận của người sử dụng nước.

Tổ chức thủy lợi cơ sở được thành lập và hoạt động theo pháp luật về hợp tác xã hoặc pháp luật dân sự; điều lệ hoặc quy chế hoạt động dịch vụ thủy lợi phải được trên 50% thành viên thông qua và được UBND cấp xã xác nhận. Đáng chú ý, toàn bộ người sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi là thành viên của tổ chức, qua đó tăng cường trách nhiệm, quyền lợi và sự tham gia trực tiếp của cộng đồng trong quản lý công trình.

Thông tư cho phép áp dụng linh hoạt các mô hình tổ chức, phù hợp với điều kiện từng địa bàn. Đối với công trình phục vụ từ hai đơn vị hành chính cấp xã trở lên, tổ chức thủy lợi cơ sở bắt buộc thành lập theo loại hình hợp tác xã hoặc liên hiệp tổ chức thủy lợi cơ sở nhằm bảo đảm tính liên kết, đồng bộ trong điều hành nguồn nước và hệ thống công trình.

Về hoạt động chuyên môn, tổ chức



thủy lợi cơ sở có trách nhiệm xây dựng và thực hiện kế hoạch cấp, tưới, tiêu, thoát nước theo mùa vụ hoặc hằng năm; tổ chức bảo trì, bảo dưỡng công trình; phối hợp xây dựng kế hoạch với đơn vị cung cấp dịch vụ thủy lợi; thông báo kịp thời lịch cấp nước và đánh giá chất lượng dịch vụ sau mỗi vụ sản xuất. Đồng thời, các tổ chức này phải xây dựng phương án bảo vệ công trình, có thể mở rộng cung cấp dịch vụ theo chuỗi, nhất là đối với các cây trồng có giá trị kinh tế cao.

Về tài chính, nguồn kinh phí hoạt động bao gồm đóng góp của tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ; hỗ trợ của Nhà nước; vốn đầu tư của tổ chức, cá nhân khác và các nguồn thu hợp pháp. Mức đóng góp được thống nhất theo nguyên tắc đa số, bảo đảm tính đúng, tính đủ và công khai. Hằng năm, tổ chức phải lập kế hoạch tài chính, cân đối thu - chi và minh bạch các khoản thu, chi theo quy định.

Đối với kinh phí Nhà nước hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và kinh phí bảo trì, việc thực hiện tuân theo lộ trình tính giá đã được

ban hành. UBND cấp tỉnh được giao chỉ đạo xây dựng kế hoạch thành lập, củng cố tổ chức thủy lợi cơ sở; các địa phương chưa có tổ chức quản lý phải khẩn trương triển khai theo quy định. Các Ban thủy lợi xã hoạt động kiêm nhiệm sẽ chuyển đổi sang mô hình hợp tác xã hoặc tổ hợp tác để chuyên nghiệp hóa công tác quản lý.

Thông tư cũng khuyến khích các tổ chức trên cùng địa bàn, có liên quan về nguồn nước và đủ năng lực, tự nguyện thành lập liên hiệp tổ chức thủy lợi cơ sở nhằm tiếp nhận, quản lý các hệ thống dẫn, chuyển nước đầu nối, đặc biệt tại vùng khó khăn, thường xuyên thiếu nước cuối hệ thống. Việc thành lập và hoạt động của liên hiệp thực hiện theo pháp luật về hợp tác xã, bảo đảm thống nhất trong quản trị và điều hành.

Với những quy định đồng bộ, Thông tư 08/2026/TT-BNNMT được kỳ vọng góp phần hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu quả quản lý công trình thủy lợi nhỏ và nội đồng, đáp ứng yêu cầu phát triển nông nghiệp bền vững và thích ứng biến đổi khí hậu trong giai đoạn mới. ❖

Nguồn: DWRM

Bản tin tài nguyên nước [5]



Chủ động ứng phó xâm nhập mặn ở ĐBSCL và hạn hán, cháy rừng tại Nam Trung Bộ, Đông Nam Bộ

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính vừa ký ban hành Công điện số 15/CĐ-TTg yêu cầu các bộ, ngành, địa phương chủ động triển khai các giải pháp ứng phó xâm nhập mặn tại Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) và nguy cơ hạn hán, cháy rừng tại khu vực Nam Trung Bộ và Đông Nam Bộ trong cao điểm mùa khô năm 2025–2026.

Công điện gửi Bộ trưởng các Bộ: Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương; Tổng Giám đốc: Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố khu vực Nam Trung Bộ, Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long.

Theo thông tin từ cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường, từ nay đến hết tháng 5/2026, hiện tượng ENSO có khả năng chuyển dần sang trạng thái trung tính với xác suất 80–90%. Giai đoạn tháng 6–8/2026, ENSO tiếp tục duy trì trạng thái trung tính, song xu hướng chuyển sang El Nino tăng dần (35–45%), trong khi khả năng xuất hiện La Nina ở mức rất thấp. Dự báo lượng mưa và dòng chảy tại Nam Trung Bộ, Đông Nam Bộ và ĐBSCL tương đương trung bình nhiều năm, nhưng do đang vào cao điểm mùa khô nên tổng lượng nước vẫn ở mức thấp. Hiện dung tích các hồ thủy lợi, thủy điện đạt khoảng 70–80% thiết kế.

Tại ĐBSCL, xâm nhập mặn đã xuất hiện ở mức tương đương trung bình nhiều năm, cục bộ ảnh hưởng đến sản xuất và dân sinh. Từ cuối tháng 2 đến tháng 5/2026, dòng chảy từ thượng nguồn sông Mê Công về đồng bằng dự báo tiếp tục giảm. Các đợt xâm nhập mặn cao điểm tại cửa sông Cửu Long tập trung trong tháng 2 và 3, với ranh mặn 4g/lít vào sâu 42–55 km; tại sông Vàm Cỏ, Cái Lớn vào tháng 3 và 4, ranh mặn có thể đạt 65–70 km.

Với tình hình mưa, nguồn nước, xâm nhập mặn như trên, chưa ảnh hưởng lớn đến sản xuất và sinh hoạt của người dân; tuy nhiên, cần đề phòng hạn hán, cháy rừng, thiếu nước xảy ra cục bộ và xâm nhập mặn ở ĐBSCL có



tình huống bất lợi bất thường do xâm nhập mặn phụ thuộc lớn vào các hoạt động khai thác nước ở thượng nguồn sông Mê Công.

Trước tình hình trên, Thủ tướng yêu cầu Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, thủy văn, nguồn nước; tăng cường dự báo ngắn hạn và dài hạn; kịp thời cung cấp thông tin để địa phương chủ động ứng phó, tuyệt đối không để xảy ra bị động, bất ngờ. Bộ cần thu thập thông tin về vận hành hồ chứa ngoài lãnh thổ và tình hình khai thác nước ở thượng nguồn sông Mê Công để phục vụ dự báo xâm nhập mặn.

Đồng thời, chỉ đạo triển khai đồng bộ các biện pháp phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn, cháy rừng; hướng dẫn địa phương điều chỉnh thời vụ, lựa chọn thời điểm xuống giống phù hợp; tăng cường trữ nước cho vùng cây trồng cận có giá trị kinh tế cao; bảo đảm không để thiếu nước sinh hoạt cho người dân. Các đơn vị quản lý công trình thủy lợi phải vận hành hiệu quả, tối ưu phân phối nguồn nước, tạo điều kiện tốt nhất về nguồn nước cho các địa phương, người dân tổ chức lấy nước phục vụ sản xuất và dân sinh.

Bộ Công Thương được giao bảo đảm cung ứng điện cho sản xuất và sinh hoạt; khai thác hiệu quả các nhà máy thủy điện phù hợp kế hoạch điều tiết nước, không để xảy ra thiếu điện do yếu tố chủ quan.

Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố khu vực Nam Trung Bộ, Đông Nam Bộ và ĐBSCL phải tăng cường theo dõi dự báo, xây dựng phương án ứng phó sát thực tế; vận hành linh hoạt hệ thống hồ chứa, công trình thủy lợi theo hướng đa mục tiêu; đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng nước tiết kiệm, áp dụng tưới tiên tiến, đo độ mặn trước khi tưới, nhất là với cây trồng giá trị cao. Địa phương chủ động bố trí kinh phí thực hiện; trường hợp vượt thẩm quyền, báo cáo theo quy định để được hỗ trợ.

Thủ tướng cũng yêu cầu các cơ quan báo chí trung ương cập nhật kịp thời thông tin dự báo, công tác chỉ đạo điều hành; giao Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà theo dõi, chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương triển khai và Văn phòng Chính phủ đôn đốc thực hiện, bảo đảm ứng phó hiệu quả, hạn chế thấp nhất thiệt hại do hạn hán, xâm nhập mặn và cháy rừng. ❖

Nguồn: DWRM



Tổng Bí thư dự Lễ phát động "Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ"

Sáng 22/02, tại Hà Nội, Tổng Bí thư Tô Lâm dự Lễ phát động "Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ" do thành phố Hà Nội phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an tổ chức tại khuôn viên của Dự án xây dựng Bảo tàng Đảng Cộng sản Việt Nam.

Lễ phát động được tổ chức đồng loạt ở 126 xã, phường trên toàn địa bàn thành phố Hà Nội và kết nối trực tuyến 4 điểm cầu: điểm cầu chính khuôn viên của Dự án xây dựng Bảo tàng Đảng Cộng sản Việt Nam; Trung đoàn bộ binh 692 thuộc Sư đoàn 301, Bộ Tư lệnh Thủ đô (xã Đoàn Phương); Trụ sở Công an phường Hà Đông; xã Đông Anh, tạo nên khí thế thi đua sôi nổi, thể hiện sự vào cuộc mạnh mẽ, đồng bộ của cả hệ thống chính trị và toàn thể nhân dân.

Phát biểu chỉ đạo và phát động "Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ" xuân Bính Ngọ năm 2026, Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh, 66 năm thực hiện Tết trồng cây theo lời Bác dạy, đất nước ta đã đổi thay rõ rệt. Nhiều đồi núi trọc được phủ xanh, nhiều cánh rừng được phục hồi, làng quê, đô thị có thêm bóng mát. Tỷ lệ che phủ rừng tăng lên, ý thức bảo vệ môi trường dần trở thành việc làm quen thuộc của mỗi người dân. Tết trồng đã thực sự đi vào cuộc sống, trở thành nét đẹp văn hóa truyền thống, một phong trào quần chúng sâu rộng, mang lại lợi ích to lớn cho đất nước.

Tổng Bí thư lưu ý, biến đổi khí hậu ngày càng gay gắt, thiên tai phức tạp, rừng ở nhiều nơi vẫn bị xâm hại. Vì vậy, trồng cây vẫn phải tiếp tục với qui mô rộng hơn, nhiều hơn; trồng cây phải đi đôi với chăm cây, bảo vệ rừng. Mỗi địa phương cần chọn đúng cây, trồng đúng chỗ, quản lý chặt chẽ và bền bỉ lâu dài; phải nuôi dưỡng tình yêu thiên nhiên trong mỗi người, nhất là thế hệ trẻ.

Tổng Bí thư nêu rõ, quan điểm xuyên suốt của Đảng và Nhà nước là phát triển kinh tế nhưng không đánh đổi môi trường, phát triển kinh tế phải gắn với giữ gìn môi trường; xây dựng đô thị hiện đại nhưng phải giữ gìn được lá phổi xanh cho nhân dân. Thành phố Hà



Tổng Bí thư Tô Lâm và các đại biểu tham gia trồng cây tại Lễ phát động "Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ" Xuân Bính Ngọ 2026.

Nội phải là địa phương đi đầu cả nước về tỷ lệ cây xanh trên đầu người, về không gian công cộng xanh, đây là tiêu chí quan trọng để đánh giá chất lượng cuộc sống của người dân. Các cấp ủy, chính quyền phải coi việc phát triển hệ thống cây xanh, mặt nước là nhiệm vụ trọng tâm trong quy hoạch xây dựng Thủ đô; kiên quyết không hy sinh không gian xanh cho các dự án thương mại thiếu bền vững; phấn đấu để Hà Nội thực sự là "thành phố trong rừng, rừng trong thành phố."

Để lan tỏa tinh thần trách nhiệm và khát vọng cống hiến, Tổng Bí thư mong muốn mỗi cán bộ, đảng viên, mỗi người dân Thủ đô, đặc biệt là thế hệ trẻ hãy coi việc trồng và chăm sóc cây xanh là hành động thiết thực học tập và làm theo Bác; là thể hiện trách nhiệm với cộng đồng và thế hệ mai sau; khẳng định trồng cây hôm nay là gieo mầm hạnh phúc cho tương lai, góp phần hiện thực hóa cam kết của Việt Nam với cộng đồng quốc tế về giảm phát thải ròng và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Phát biểu hưởng ứng phong trào "Tết trồng cây - Đời đời nhớ ơn Bác Hồ" xuân Bính Ngọ năm 2026, đồng chí Nguyễn Duy Ngọc, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy Hà Nội khẳng định, Hà Nội xác định "Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ" không chỉ là hoạt động đầu xuân, mà là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục; trồng cây phải gắn với quy hoạch, bảo vệ và chăm sóc; đặt trong tổng thể chiến lược phát triển đô thị xanh, tăng trưởng xanh và cải thiện chất lượng không khí. Thành phố quyết tâm kiến tạo môi trường xanh, "Rừng trong phố - phố trong rừng," với tầm nhìn 100 năm và xa hơn. Hà Nội sẽ tập trung phủ xanh các tuyến phố, cửa ngõ, khu đô thị mới và vùng nông thôn; hình thành các vành đai sinh thái; từng bước nâng cao diện tích cây xanh bình quân đầu người; phấn đấu để mỗi người dân Thủ đô được thụ hưởng một môi trường sống trong lành, an toàn và đáng sống hơn. ❖



Chủ tịch nước Lương Cường phát động Tết trồng cây Xuân Bính Ngọ 2026 tại Lào Cai

Sáng 23/02 (mùng 7 Tết Bính Ngọ), tại phường Cam Đường, tỉnh Lào Cai, Chủ tịch nước Lương Cường dự lễ và đánh trống phát động Tết trồng cây “Đời đời nhớ ơn Bác Hồ” Xuân Bính Ngọ 2026 do Bộ Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với tỉnh Lào Cai tổ chức.

Tham dự buổi lễ có Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà; Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Thanh; Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Trần Đức Thắng; cùng lãnh đạo các ban, bộ, ngành trung ương và địa phương.

Phát biểu tại lễ phát động, Bộ trưởng Trần Đức Thắng nhấn mạnh bảo vệ và phát triển rừng, trồng cây xanh là nhiệm vụ chiến lược, lâu dài của Đảng và Nhà nước. Nhờ sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị và sự chung tay của toàn xã hội, ngành lâm nghiệp đã đạt nhiều kết quả tích cực, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân, nhất là khu vực miền núi, đồng thời bảo vệ môi trường, giữ vững an ninh sinh thái quốc gia.

Năm 2025, cả nước trồng trên 285.000ha rừng tập trung và 108 triệu cây xanh phân tán; giá trị xuất khẩu gỗ và lâm sản đạt hơn 18 tỷ USD, xuất siêu 14,8 tỷ USD. Thu từ dịch vụ môi trường rừng đạt gần 4.000 tỷ đồng; tốc độ tăng giá trị sản xuất lâm nghiệp gần 6%; tỷ lệ che phủ rừng duy trì ổn định ở mức 42,03%. Đặc biệt, sau 5 năm triển khai Đề án “Trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021–2025”, cả nước đã trồng được 1,45 tỷ cây, vượt mục tiêu đề ra.

Bước sang năm 2026, ngành lâm nghiệp xác định tiếp tục duy trì đà tăng trưởng; nâng cao nhận thức xã hội về giá trị của rừng; thực hiện hiệu quả chính sách pháp luật gắn với phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; tăng cường quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng; thúc đẩy chi trả dịch vụ môi trường rừng và phát huy tiềm năng hấp thụ, lưu giữ các-bon.

Phát biểu tại buổi lễ, Chủ tịch nước Lương Cường nhắc lại lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Mùa xuân là Tết trồng cây, làm cho đất nước càng ngày càng xuân”. Ôn lại sự kiện ngày 10/1/1960 khi Bác Hồ khởi xướng phong trào Tết trồng cây, Chủ tịch nước khẳng định đây đã trở thành nét đẹp truyền thống, phong trào quần chúng sâu rộng, mang lại lợi ích thiết thực cho đất nước.

Ghi nhận những kết quả đạt được, Chủ tịch nước biểu dương các bộ, ngành, địa phương, lực lượng vũ trang, tổ chức và cá nhân đã có nhiều sáng kiến hiệu quả trong phát triển rừng và trồng cây xanh. Tuy nhiên, trước những thách thức của biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường và suy giảm đa dạng sinh học, Chủ tịch nước nhấn mạnh không được chủ quan, lơ là.

Năm 2026 – năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng – cần đưa phong trào trồng cây đi vào chiều sâu, gắn với sinh kế bền vững cho người dân, xây dựng cảnh quan



Chủ tịch nước Lương Cường cùng các đại biểu trồng cây tại Công viên văn hóa Lào Cai thuộc phường Cam Đường.
Ảnh: VPCTN

sinh thái, quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, chủ động ứng phó biến đổi khí hậu. Chủ tịch nước khẳng định, đây là “khoản đầu tư chiến lược” mang lại giá trị lâu dài cả về kinh tế, xã hội và môi trường, góp phần thực hiện cam kết phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050.

Nhân dịp này, Chủ tịch nước kêu gọi các bộ, ngành, địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và mỗi người dân tích cực, tự giác tham gia trồng cây, gây rừng; mỗi người trở thành một “đại sứ xanh”, góp phần kiến tạo một Việt Nam xanh hơn, sạch hơn, đẹp hơn.

Hưởng ứng lời kêu gọi, Bí thư Tỉnh ủy Lào Cai Trịnh Việt Hùng khẳng định Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong tỉnh sẽ tích cực hưởng ứng phong trào với tinh thần trách nhiệm, quyết tâm cao nhất; nâng cao chất lượng, hiệu quả và độ che phủ rừng; phát triển kinh tế rừng, bảo đảm môi trường sinh thái.

Những năm qua, mỗi năm toàn tỉnh trồng mới trên 14.000ha rừng; năm 2025 diện tích đất có rừng đạt trên 865.000ha, tỉ lệ che phủ đạt 61,5%, thuộc nhóm dẫn đầu cả nước.

Ngày trong ngày 23/02, 99 xã, phường trên địa bàn tỉnh đồng loạt ra quân trồng cây, trồng rừng. Năm 2026, Lào Cai phấn đấu trồng mới trên 14.000ha rừng tập trung và hơn 6 triệu cây xanh phân tán.

Sau lễ phát động, Chủ tịch nước Lương Cường cùng các đại biểu tham gia trồng cây lưu niệm, thể hiện quyết tâm chung tay vì một Việt Nam xanh, phát triển bền vững cho hôm nay và các thế hệ mai sau. ❖

Nguồn: DWRM



Bộ Nông nghiệp và Môi trường triển khai Chương trình hành động thực hiện các Nghị quyết số 01/NQ-CP và 02/NQ-CP năm 2026 của Chính phủ

Sáng ngày 6/02, Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổ chức hội nghị triển khai chương trình hành động thực hiện các Nghị quyết số 01/NQ-CP và 02/NQ-CP năm 2026 của Chính phủ. Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Trần Đức Thắng chủ trì hội nghị.

Đồng chủ trì có các Thứ trưởng: Nguyễn Hoàng Hiệp, Nguyễn Thị Phương Hoa, Phùng Đức Tiến, Lê Công Thành, Hoàng Trung, Nguyễn Quốc Trị, Võ Văn Hưng, Đặng Ngọc Điệp. Hội nghị được tổ chức trực tiếp kết hợp trực tuyến tới các Sở Nông nghiệp và Môi trường địa phương, với sự tham dự của lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Bộ.

Triển khai các nghị quyết của Chính phủ, ngày 20/01/2026, Bộ trưởng Trần Đức Thắng đã ký ban hành Quyết định số 223/QĐ-BNNMT về Chương trình hành động của Bộ.

Tại hội nghị, ông Lê Văn Thành, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính đã báo cáo những nội dung trọng tâm và tình hình tổ chức thực hiện, làm rõ mục tiêu, chỉ tiêu và nhóm giải pháp chủ yếu trong năm 2026.

Bám sát chủ đề điều hành năm 2026

Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01 và 02 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường được xây dựng gồm 4 phần và các phụ lục, tập trung vào trọng tâm chỉ đạo điều hành; mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm 2026; cùng với phân công tổ chức thực hiện cụ thể.

Chương trình bám sát chủ đề chung của Chính phủ năm 2026: “Kỷ cương trách nhiệm; chủ động hiệu quả; đổi mới sáng tạo; tăng tốc đột phá; tăng trưởng bền vững”.

Mục tiêu chung của Chương trình là phát triển nông nghiệp nhanh, bền vững, hiệu quả, có trách nhiệm theo định hướng “nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh”; nâng cao đời sống nông dân, bảo đảm an ninh lương thực; phát huy hiệu quả các nguồn lực tài nguyên thiên nhiên phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

Cụ thể, năm 2026, Bộ đặt ra 11 chỉ tiêu thuộc 3 nhóm kinh tế-xã hội-môi trường.

Về kinh tế, tốc độ tăng trưởng GDP toàn ngành phấn đấu đạt 3,7%; tổng kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản 73-74 tỷ USD; cả nước có 16.000 hợp tác xã nông nghiệp xếp loại khá, tốt trên tổng số 23.600 HTX.

Về xã hội, mức giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều đạt 1-1,5%; tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới tối thiểu 15%; tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn 62%; mức giảm tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số 3%.

Về môi trường, duy trì ổn định tỷ lệ che phủ rừng 42,02%; tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị đạt 95%; 100% hồ chứa thủy điện lớn đang vận hành được kiểm soát, giám sát



Toàn cảnh Hội nghị

trực tuyến; khoảng 700 công trình hồ chứa thủy điện, thủy lợi được xác định và công bố dòng chảy tối thiểu sau đập.

12 nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

Chương trình hành động xác định 12 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu, trong đó có 8 nhóm thực hiện Nghị quyết 01 và 4 nhóm thực hiện Nghị quyết 02.

Đối với Nghị quyết 01, trọng tâm là hoàn thiện thể chế, pháp luật; cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính; chuyển đổi mô hình tăng trưởng nông nghiệp theo hướng xanh, số, tuần hoàn; đầu tư hạ tầng nông nghiệp-nông thôn thích ứng biến đổi khí hậu; tạo đột phá về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững; chủ động ứng phó biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông.

Đối với Nghị quyết 02, Bộ tập trung triển khai các trụ cột thể chế nền tảng; sắp xếp tổ chức bộ máy, vận hành hiệu quả mô hình chính quyền địa phương hai cấp; nâng cao trách nhiệm theo dõi các bộ chỉ số quốc tế; cải thiện thực chất môi trường kinh doanh, hỗ trợ khu vực kinh tế tư nhân, doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh phát triển bền vững.

Bộ trưởng yêu cầu người đứng đầu các đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch cụ thể, phân công rõ trách nhiệm, sản phẩm và tiến độ; định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện. Các đơn vị theo dõi chỉ tiêu, chỉ số chuyên ngành phải bảo đảm số liệu kịp thời, chính xác, tuân thủ nghiêm chế độ báo cáo.

Đối với địa phương, các Sở Nông nghiệp và Môi trường được yêu cầu xây dựng chương trình hành động phù hợp với thực tiễn, lựa chọn rõ nội dung, mô hình trọng tâm để đề xuất bố trí ngân sách; tăng cường trao đổi, nhân rộng mô hình hiệu quả. ❖

Nguồn: DWRM

Bản tin tài nguyên nước [9]



Đảng ủy Bộ Nông nghiệp và Môi trường tham dự Hội nghị toàn quốc nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng

Ngày 7/02, tại Hội trường Diên Hồng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng tổ chức Hội nghị toàn quốc nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng.

Hội nghị được tổ chức bằng hình thức trực tiếp từ điểm cầu Trung ương ở Hội trường Diên Hồng; kết hợp trực tuyến đến 31.097 điểm cầu tại các ban, bộ, ngành, đơn vị Trung ương; các đảng ủy trực thuộc Trung ương; các tỉnh ủy, thành ủy và điểm cầu xã, phường, đặc khu với hơn 1,9 triệu đại biểu tham dự. Tổng Bí thư Tô Lâm dự và phát biểu chỉ đạo tại điểm cầu Trung ương.

Tại điểm cầu Đảng ủy Bộ Nông nghiệp và Môi trường kết nối với điểm cầu Trung ương có sự tham dự và chủ trì của đồng chí Nguyễn Hoàng Hiệp, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; đồng chí Lê Công Thành, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường cùng hơn 8.000 đảng viên, 436 quần chúng tham dự tại 338 điểm cầu trực tuyến.

Hội nghị tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, tập trung vào những điểm mới, những nội dung cốt lõi, đột phá. Trên cơ sở đó, cấp ủy các cấp lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng chương trình hành động để tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng; đồng thời tuyên truyền sâu rộng trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, tạo sự thống nhất về ý chí và hành động trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết, giúp cán bộ, đảng viên nắm vững nội dung cốt lõi, những điểm mới trong văn kiện Đại hội XIV của Đảng.

Tại Hội nghị, các đại biểu được nghe các đồng chí lãnh đạo truyền đạt 10 chuyên đề.

Cụ thể, Chuyên đề 1: "Một số vấn đề mới, cốt lõi và kinh nghiệm 40 năm đổi mới trong văn kiện Đại hội XIV của Đảng" do đồng chí Trịnh Văn Quyết, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương truyền đạt.

Chuyên đề 2: "Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng" do đồng chí Phạm Minh Chính, Thủ tướng Chính phủ truyền đạt.

Chuyên đề 3: "Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ Đại hội XIII và tổng kết 15 năm thi hành Điều lệ Đảng (2011 - 2025); phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng nhiệm kỳ Đại hội XIV" do đồng chí Lê Minh Hưng, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Tổ chức Trung ương truyền đạt.

Chuyên đề 4: "Đánh giá 5 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 2026-2030" do đồng chí Nguyễn Thanh Nghị,



Đảng ủy Bộ Nông nghiệp và Môi trường tham dự trực tuyến tại trụ sở số 10 Tôn Thất Thuyết.

Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Chính sách Chiến lược Trung ương truyền đạt.

Chuyên đề 5: "Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong Kỷ nguyên mới" do đồng chí Bùi Thị Minh Hoài, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam truyền đạt.

Chuyên đề 6: "Tư duy, nhận thức mới về quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc của Đại hội XIV" do đồng chí Phan Văn Giang, Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng truyền đạt.

Chuyên đề 7: "Tư duy, nhận thức mới về an ninh quốc gia của Đại hội XIV" do đồng chí Lương Tam Quang, Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Công an truyền đạt.

Chuyên đề 8: "Phát triển đối ngoại trong kỷ nguyên mới tương xứng với tầm vóc lịch sử, văn hóa và vị thế của đất nước" do đồng chí Lê Hoài Trung, Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao truyền đạt.

Chuyên đề 9: "Đề cương tổng kết 100 năm Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam (1930 - 2030), định hướng, lãnh đạo phát triển đất nước trong 100 năm tiếp theo (2030 - 2130) và Tổng kết 40 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội" do đồng chí Đoàn Minh Huân, Ủy viên Bộ Chính trị, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh truyền đạt.

Chuyên đề 10: "Đổi mới công tác kiểm tra, giám sát góp phần tăng cường kỷ cương, kỷ luật đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIV" do đồng chí Trần Sỹ Thanh, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương truyền đạt. ❖

Nguồn: DWRM



Hội nghị triển khai Nghị quyết 79-NQ/TW và Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị

Sáng 25/02, tại Hà Nội, Ban Bí thư Trung ương Đảng tổ chức Hội nghị toàn quốc nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước và Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam.

Hội nghị được tổ chức theo hình thức trực tiếp và kết nối trực tuyến từ điểm cầu chính tại phòng họp Diên Hồng, Nhà Quốc hội đến 27.284 điểm cầu ở Trung ương, các tỉnh, thành phố, các xã phường, đặc khu, các tổ chức Đảng trong quân đội, công an và doanh nghiệp với hơn 2 triệu đại biểu tham dự Hội nghị tại các điểm cầu. Tổng Bí thư Tô Lâm dự và chỉ đạo Hội nghị.

Tại điểm cầu Đảng ủy Bộ Nông nghiệp và Môi trường kết nối với điểm cầu Trung ương có sự tham dự và chủ trì của Thứ trưởng Nguyễn Hoàng Hiệp, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy; đồng chí Ngô Hồng Giang, Phó Bí thư chuyên trách Đảng ủy cùng hơn 80 đảng viên tham dự.

Hội nghị được tổ chức nhằm nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW và Nghị quyết số 80-NQ/TW, tập trung vào những điểm mới, những



Hơn 80 đảng viên thuộc Đảng ủy Bộ Nông nghiệp và Môi trường tham dự Hội nghị tại trụ sở số 10 Tôn Thất Thuyết.

nội dung cốt lõi, đột phá. Trên cơ sở đó, cấp ủy các cấp lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng chương trình hành động để tổ chức thực hiện 2 nghị quyết; đồng thời tuyên truyền sâu rộng trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, tạo sự thống nhất về ý chí và hành động trong quá trình triển khai thực hiện 2 nghị quyết, giúp cán bộ, đảng viên nắm vững nội dung cốt lõi, những điểm mới trong 2 nghị quyết của Bộ Chính trị. ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)

Đẩy mạnh nâng cấp hạ tầng số, phấn đấu số hóa toàn bộ dữ liệu ngành trong năm 2026

Chiều 9/02, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Võ Văn Hưng chủ trì cuộc họp nghe báo cáo chủ trương đầu tư Dự án Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng số và an toàn thông tin dùng chung của Bộ.

Phát biểu chỉ đạo, Thứ trưởng nhấn mạnh yêu cầu dữ liệu phải thực sự trở thành "tài nguyên", phục vụ hiệu quả công tác thống kê, hoạch định chính sách, xây dựng chiến lược và dự báo. Theo lộ trình đề ra, đến năm 2026, toàn bộ dữ liệu của Bộ phải được số hóa, bao gồm các lĩnh vực đất đai, khoáng sản, tài nguyên nước, môi trường và các ngành sản xuất như trồng trọt, chăn nuôi.

Theo định hướng, dự án sẽ nâng cấp, mở rộng và hiện đại hóa hạ tầng số theo mô hình tập trung, an toàn, đồng bộ, hiệu năng cao; đáp ứng yêu cầu tính toán, lưu trữ, kết nối tốc độ cao và bảo mật. Hệ thống được thiết kế sẵn sàng kết nối với Trung tâm dữ liệu quốc gia và các nền tảng số đến năm 2030.

Dự án đặt ra bốn mục tiêu cụ thể: tái cấu trúc hạ tầng theo hướng ưu tiên điện toán đám mây; tăng cường năng lực an toàn, an ninh thông tin; bảo đảm tích hợp, chia sẻ dữ liệu liên thông đa ngành; xây dựng cơ chế quản trị, vận hành thống nhất.

Theo Cục Chuyển đổi số, hạ tầng sẽ được tái cấu trúc từ mô hình phân tán sang hai trung tâm gồm một trung tâm dữ liệu chính và một trung tâm dự phòng nhằm nâng cao tính sẵn sàng, an toàn hệ thống.



Thứ trưởng Võ Văn Hưng phát biểu tại cuộc họp.

Báo cáo hiện trạng cho thấy tài nguyên toàn hệ thống đã sử dụng trên 60% công suất. Riêng hạ tầng của Dự án Chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường giai đoạn 1 dự kiến sẽ hết tài nguyên trong năm 2026, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn thông tin và giảm khả năng dự phòng.

Kết luận cuộc họp, Thứ trưởng Võ Văn Hưng yêu cầu cơ quan soạn thảo tiếp thu đầy đủ ý kiến góp ý, hoàn thiện hồ sơ trên nguyên tắc không lãng phí, không trùng lặp nhưng phải đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số toàn diện. ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)

Bản tin tài nguyên nước [11]



Thứ trưởng Nguyễn Hoàng Hiệp thăm, chúc Tết và làm việc với Cục Quản lý tài nguyên nước nhân dịp Xuân Bính Ngọ 2026

Sáng 24/02 (mùng 8 Tết Bính Ngọ), Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Nguyễn Hoàng Hiệp đã đến thăm, chúc Tết và làm việc với Cục Quản lý tài nguyên nước nhân dịp đầu Xuân mới 2026.

Tham dự buổi làm việc có Cục trưởng Châu Trần Vĩnh; các Phó Cục trưởng Nguyễn Minh Khuyến, Ngô Mạnh Hà, Nguyễn Hồng Hiếu cùng lãnh đạo các đơn vị trực thuộc và toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Cục.

Thay mặt Lãnh đạo Bộ, Thứ trưởng Nguyễn Hoàng Hiệp gửi lời chúc mừng năm mới tới tập thể Cục Quản lý tài nguyên nước; chúc đơn vị bước sang năm 2026 với tinh thần đoàn kết, đổi mới, hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

Báo cáo tại buổi làm việc, Cục trưởng Châu Trần Vĩnh cho biết năm 2025, Cục đã triển khai khối lượng lớn nhiệm vụ chuyên môn, trong đó có nhiều nội dung mới, phức tạp, yêu cầu cao về chuyên môn và sự phối hợp liên ngành. Công tác tham mưu xây dựng, hoàn thiện thể chế về tài nguyên nước tiếp tục được đẩy mạnh; việc tổ chức thực hiện các quy hoạch, quản lý khai thác, sử dụng, bảo vệ nguồn nước từng bước đi vào nền nếp, góp phần phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh nguồn nước quốc gia.

Đánh giá cao kết quả đạt được, Thứ trưởng Nguyễn Hoàng Hiệp ghi nhận tinh thần trách nhiệm, sự chủ động và nỗ lực của tập thể lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động Cục trong bối cảnh yêu cầu nhiệm vụ ngày càng nặng nề.

Theo Thứ trưởng, năm 2026 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng khi đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới sau Đại hội XIV của Đảng. Các Nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương, Quốc hội và Chính phủ đều đặt mục tiêu phát triển nhanh, bền vững, nâng cao đời sống nhân dân. Trong bối cảnh đó, quản lý tài nguyên nước giữ vai trò nền tảng, vừa là yếu tố đầu vào thiết yếu cho các ngành kinh tế, vừa bảo đảm an sinh xã hội, ổn định lâu dài.

Thứ trưởng nhấn mạnh, quản lý tài nguyên nước trong thời gian tới sẽ đối mặt với nhiều thách thức mang tính căn bản. Biến đổi khí hậu diễn biến ngày càng phức tạp, khó lường; các hiện tượng thiên tai, hạn hán, mưa lũ liên tục phá vỡ kỷ lục; nhu cầu sử dụng nước của các ngành, lĩnh vực gia tăng cả về quy mô lẫn chất lượng. Nếu không kịp thời đổi mới tư duy, tầm nhìn và phương thức quản lý, ngành nước sẽ khó đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Trên tinh thần đó, Thứ trưởng yêu cầu Cục Quản lý tài nguyên nước tập trung xây dựng tầm nhìn, chiến lược và quy



Thứ trưởng Nguyễn Hoàng Hiệp thăm, làm việc với Cục Quản lý tài nguyên nước nhân dịp Xuân Bính Ngọ 2026

hoạch tổng thể mới về quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo hướng tổng hợp, liên ngành, gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và thích ứng biến đổi khí hậu. Các quy hoạch cần đóng vai trò định hướng, dẫn dắt hoạt động toàn ngành trong giai đoạn tới.

Cùng với đó, Cục phải nâng cao năng lực chủ động ứng phó với các tình huống cực đoan; xây dựng, cập nhật và công bố đầy đủ kịch bản nguồn nước; hướng dẫn địa phương triển khai, đồng thời thường xuyên rà soát, điều chỉnh phù hợp với thực tiễn.

Một nhiệm vụ trọng tâm khác là đẩy nhanh xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về tài nguyên nước; tích hợp, kết nối và chia sẻ đồng bộ với các hệ thống liên quan, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành theo hướng hiện đại, minh bạch.

Về nhiệm vụ cụ thể năm 2026, Thứ trưởng giao Cục tập trung xây dựng Chiến lược quốc gia về tài nguyên nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; hoàn thiện quy hoạch tài nguyên nước tại 5 lưu vực sông trọng điểm gồm Mã, Cả, Vu Gia - Thu Bồn, Ba và Kôn Hà Thanh; rà soát, điều chỉnh 11 quy trình vận hành liên hồ chứa, hướng tới vận hành theo thời gian thực, nâng cao hiệu quả điều tiết và bảo đảm an toàn công trình.

Phát biểu tiếp thu, Cục trưởng Châu Trần Vĩnh trân trọng cảm ơn sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Lãnh đạo Bộ; khẳng định tập thể Cục sẽ cụ thể hóa các ý kiến chỉ đạo thành chương trình, kế hoạch hành động thiết thực, quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2026, góp phần quản lý, khai thác và bảo vệ hiệu quả tài nguyên nước quốc gia. ❖

Nguồn: DWRM



Tăng cường vai trò tham mưu chiến lược, đáp ứng yêu cầu phát triển giai đoạn 2026–2030

Chiều 26/02 tại Hà Nội, Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Trần Đức Thắng đã có buổi làm việc với Viện Chiến lược, Chính sách nông nghiệp và môi trường về kết quả thực hiện nhiệm vụ thời gian qua và định hướng công tác giai đoạn 2026–2030.

Báo cáo tại buổi làm việc, Viện trưởng Trần Công Thắng cho biết, Viện được thành lập trên cơ sở sáp nhập Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn với Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường. Sau sáp nhập, tổ chức bộ máy từng bước được kiện toàn theo hướng tinh gọn, ổn định, phát huy thế mạnh chuyên môn của cả hai lĩnh vực nông nghiệp và môi trường trong một thể thống nhất.

Năm 2025, Viện tiếp tục khẳng định vai trò cơ quan tham mưu chiến lược của Bộ khi tham gia xây dựng, hoàn thiện nhiều cơ chế, chính sách quan trọng liên quan đến phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững; bảo vệ môi trường; quản lý tài nguyên nước; thúc đẩy kinh tế tuần hoàn, tăng trưởng xanh; kiểm kê nguồn lực tài nguyên thiên nhiên giai đoạn 2021–2025 và đề xuất giải pháp thúc đẩy tăng trưởng ngành.

Viện cũng tham gia các tổ biên tập phục vụ xây dựng văn kiện Đại hội XIV của Đảng và văn kiện Đại hội Đảng bộ Bộ Nông nghiệp và Môi trường nhiệm kỳ 2026–2030, góp phần cung cấp luận cứ khoa học và thực tiễn cho công tác hoạch định chủ trương, định hướng phát triển ngành.

Về định hướng giai đoạn 2026–2030, Viện xác định tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm do Chính phủ và lãnh đạo Bộ giao; đồng thời chủ động đề xuất các nghiên cứu mang tính chiến lược, có tầm nhìn trung và dài hạn, bám sát yêu cầu tái cơ cấu ngành và mục tiêu tăng trưởng cao đi đôi với phát triển bền vững.

Trọng tâm là thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong nông nghiệp và môi trường; nâng cao chất lượng tham mưu chính sách theo hướng tăng tính dự báo, khả năng ứng dụng và gắn chặt với thực tiễn quản lý.

Đáng chú ý, Viện đề xuất xây dựng Chiến lược ngành nông nghiệp và môi trường giai đoạn 2026–2035 nhằm tạo khung định hướng tổng thể, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ giữa các lĩnh vực, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng ngành giai đoạn 2026–2030.

Bên cạnh đó, Viện đề xuất nghiên cứu chính sách bảo đảm an ninh lương thực quốc gia gắn với nâng cao thu nhập cho người trồng lúa; đánh giá chất lượng môi trường, nhất là môi trường không khí; nghiên cứu tác động của phân cấp trong quản lý ngành; đề xuất giải pháp nâng cao giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh cho nông sản Việt Nam trong bối cảnh hội nhập sâu rộng.

Phát biểu tại buổi làm việc, Bộ trưởng Trần Đức Thắng ghi



Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Trần Đức Thắng chụp ảnh lưu niệm cùng lãnh đạo, cán bộ Viện Chiến lược, Chính sách nông nghiệp và môi trường

nhận và đánh giá cao tinh thần chủ động, nghiêm túc trong công tác nghiên cứu, tham mưu của tập thể lãnh đạo, cán bộ, viên chức Viện thời gian qua. Bộ trưởng đặc biệt ấn tượng với Báo cáo kiểm kê nguồn lực ngành nông nghiệp và môi trường do Viện thực hiện, không chỉ tổng hợp số liệu mà còn phân tích, đánh giá và bước đầu nhận diện tiềm năng, dư địa phát triển của ngành. Bộ trưởng đề nghị Viện tiếp tục nghiên cứu sâu, làm rõ các vấn đề đặt ra, đề xuất kiến nghị, khuyến nghị chính sách khả thi nhằm tháo gỡ điểm nghẽn, nâng cao hiệu quả quản lý.

Trong bối cảnh giai đoạn 2026–2030, đất nước đặt mục tiêu tăng trưởng cao, hướng tới mức tăng trưởng hai con số trong thời gian đủ dài, Bộ trưởng nhấn mạnh yêu cầu tăng trưởng phải gắn với bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả tài nguyên và phát triển bền vững. Nhiều bài toán lớn cần được nghiên cứu thấu đáo như cân bằng giữa phát triển công nghiệp với bảo đảm quỹ đất nông nghiệp; giữa mở rộng hạ tầng, đô thị với giữ vững an ninh lương thực; giữa khai thác tài nguyên với bảo vệ môi trường lâu dài.

Bộ trưởng yêu cầu Viện đẩy mạnh nghiên cứu khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; quan tâm vấn đề phân cấp quản lý, tháo gỡ vướng mắc pháp lý, thúc đẩy kinh tế tuần hoàn và nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên. Đồng thời, tiếp tục tham gia sửa đổi các luật quan trọng, đề xuất cơ chế phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng nhanh, bền vững của ngành. ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)

Bản tin tài nguyên nước [13]



Đảng ủy Cục Quản lý tài nguyên nước ban hành kế hoạch tuyên truyền sau Đại hội XIV, hướng tới bầu cử nhiệm kỳ 2026-2031

Ngày 5/02, Đảng ủy Cục Quản lý tài nguyên nước đã ban hành Kế hoạch tuyên truyền sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, gắn với công tác tuyên truyền cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

Kế hoạch được xây dựng trên cơ sở thực hiện Kế hoạch số 24-KH/ĐU của Đảng ủy Bộ Nông nghiệp và Môi trường về tuyên truyền sau Đại hội XIV của Đảng gắn với tuyên truyền bầu cử Quốc hội khóa XVI và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031. Theo đó, công tác tuyên truyền được yêu cầu triển khai chủ động, bài bản, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với đặc thù lĩnh vực tài nguyên nước.

Tuyên truyền trọng tâm từ nay đến thời điểm bầu cử

Trong giai đoạn từ nay đến thời điểm tiến hành bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 (ngày 15/3/2026), Đảng ủy Cục tập trung tuyên truyền sâu rộng kết quả Đại hội XIV của Đảng tới toàn thể cán bộ, đảng viên và người lao động trong Đảng bộ.

Cùng với đó, công tác tuyên truyền tiếp tục phản ánh kịp thời, sinh động các hoạt động chào mừng thành công Đại hội XIV của Đảng và kỷ niệm 96 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 – 03/02/2026); ghi nhận dư luận tích cực của Nhân dân trong nước và bạn bè quốc tế đối với kết quả Đại hội, cũng như các hoạt động đối ngoại của Đảng, Nhà nước Việt Nam liên quan đến sự kiện chính trị trọng đại này.

Song song với tuyên truyền về Đại hội XIV, Đảng ủy Cục đẩy mạnh tuyên truyền cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 theo đúng định hướng, hướng dẫn của Trung ương và Đảng ủy Bộ. Nội dung tuyên truyền tập trung làm rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của cuộc bầu cử; quyền và nghĩa vụ của công dân; các mục tiêu, yêu cầu bảo đảm để cuộc bầu cử diễn ra dân chủ, đúng pháp luật, an toàn và thành công.

Kế hoạch cũng nhấn mạnh việc phân tích, làm rõ các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội năm 2026, phản ánh quyết tâm chính trị của các cơ quan, đơn vị trong ngành nông nghiệp và môi trường, trong đó có lĩnh vực tài nguyên nước, nhằm phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu tăng trưởng, góp phần hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng cao trong giai đoạn tới.

Bên cạnh đó, công tác tuyên truyền chú trọng nâng cao ý thức cảnh giác, bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật nhà nước; chủ động đấu tranh, phản bác các thông tin sai trái, thù địch, xuyên tạc về Đại hội XIV của Đảng và cuộc bầu cử, qua đó bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng.

Sau khi cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 kết thúc, Đảng ủy



Ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 sẽ được tổ chức vào ngày 15/3/2026

Cục tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng kết quả bầu cử, các hoạt động chào mừng thành công cuộc bầu cử, kết quả kỳ họp thứ nhất của Quốc hội khóa XVI và Hội đồng nhân dân các cấp khóa mới, cũng như hoạt động của các cơ quan dân cử trong nhiệm kỳ mới.

Công tác tuyên truyền giai đoạn này tập trung phản ánh những kết quả đạt được trong năm đầu triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng; đồng thời phân tích những khó khăn, hạn chế, rút ra bài học kinh nghiệm. Qua đó, biểu dương các tập thể, cá nhân có cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, tạo khí thế thi đua sôi nổi trong toàn Đảng bộ.

Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, phát huy hiệu quả truyền thông

Kế hoạch xác định rõ các hình thức tuyên truyền chủ yếu, bao gồm tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, Trang thông tin điện tử của Cục, internet và mạng xã hội; tuyên truyền miệng thông qua hội nghị, sinh hoạt chi bộ; tuyên truyền cổ động trực quan; và tổ chức, hưởng ứng các phong trào thi đua, cuộc thi tìm hiểu về Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng.

Trong đó, Trang thông tin điện tử của Cục Quản lý tài nguyên nước mở chuyên trang, chuyên mục đưa Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng vào cuộc sống, ưu tiên dung lượng tuyên truyền các chủ trương, quyết sách chiến lược, các điểm mới, tư duy mới của Nghị quyết; phản ánh kết quả triển khai chương trình hành động của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và của Cục; công tác chuẩn bị và tổ chức cuộc bầu cử. ❖

Nguồn: DWRM



Cục Quản lý tài nguyên nước ban hành Chương trình hành động triển khai các Nghị quyết của Chính phủ năm 2026

Thực hiện Quyết định số 223/QĐ-BNNMT ngày 20/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Cục Quản lý tài nguyên nước vừa ban hành Chương trình hành động nhằm triển khai đồng bộ, hiệu quả các Nghị quyết của Chính phủ, gồm Nghị quyết số 01/NQ-CP về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 và Nghị quyết số 02/NQ-CP về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026.

Quán triệt sâu sắc tinh thần các Nghị quyết của Chính phủ, Cục Quản lý tài nguyên nước xác định rõ các quan điểm chỉ đạo điều hành trọng tâm trong năm 2026. Trong đó, nhấn mạnh yêu cầu thực hiện nghiêm các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, đặc biệt là Nghị quyết Đại hội XIV với tinh thần “Đảng đã chỉ đạo, Chính phủ đã thống nhất, Quốc hội đồng tình, Nhân dân ủng hộ, Tổ quốc mong đợi, bạn bè giúp đỡ thì chỉ bàn làm, không bàn lùi”.

Chương trình hành động đề cao việc đổi mới căn bản tư duy phát triển, chuyển mạnh từ “quản lý” sang “kiến tạo, phát triển”, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ. Công tác xây dựng và hoàn thiện pháp luật về tài nguyên nước được xác định là khâu then chốt, cần tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ, gắn với phân cấp, phân quyền rõ ràng, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

Đặc biệt, Chương trình nhấn mạnh vai trò của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số như động lực chính cho phát triển lĩnh vực tài nguyên nước, hướng tới quản trị tài nguyên nước quốc gia hiện đại, minh bạch, dựa trên dữ liệu và công nghệ số.

Cục Quản lý tài nguyên nước xác định rõ các ưu tiên chiến lược, trong đó tập trung đầu tư cho điều tra cơ bản, tìm kiếm, thăm dò, khai thác và tích trữ nguồn nước; phục hồi các nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm. Đặc biệt ưu tiên các dự án cấp nước sinh hoạt, sản xuất cho vùng khan hiếm nước, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo và các địa bàn khó khăn, bảo đảm tiếp cận nước sạch cho người nghèo, phụ nữ, trẻ em và các nhóm dễ bị tổn thương.

Song song đó, việc xây dựng và hoàn thiện Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia được xác định là nhiệm vụ trọng tâm nhằm nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo tài nguyên nước, hạn hán, xâm nhập mặn, lũ lụt và các tác hại do nước gây ra.

Chương trình hành động đề ra hệ thống nhiệm vụ, giải pháp toàn diện, bao trùm cả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.



Trọng tâm trước hết là tiếp tục rà soát, hoàn thiện thể chế, pháp luật về tài nguyên nước; đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Cục đặt mục tiêu cắt giảm mạnh thời gian và chi phí tuân thủ thủ tục hành chính, không để phát sinh các quy định, điều kiện kinh doanh không phù hợp, thiếu tính khả thi.

Cùng với đó, tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy, tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm giải trình; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao năng lực thực thi của đội ngũ cán bộ, công chức trong điều kiện vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Trong công tác chuyên môn, Cục chú trọng quản lý, bảo vệ, điều hòa, phân phối, phục hồi và phát triển tài nguyên nước; bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn hồ đập; giám sát chặt chẽ việc vận hành các hồ chứa theo quy trình liên hồ, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu đầy đủ, kịp thời. Đồng thời, tăng cường hợp tác quốc tế, đặc biệt với các quốc gia thượng nguồn trong quản lý tài nguyên nước xuyên biên giới.

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP, Cục Quản lý tài nguyên nước triển khai đồng bộ các giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trong lĩnh vực tài nguyên nước. Trọng tâm là tháo gỡ dứt điểm các điểm nghẽn thể chế, chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm, nâng cao tính minh bạch, công khai trong quản lý nhà nước; tiếp tục rà soát, cải cách thủ tục hành chính; đồng thời, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh trong lĩnh vực tài nguyên nước;... ❖

Nguồn: DWRM

Bản tin tài nguyên nước [15]



Nghệ An ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước

Ngày 24/02, UBND tỉnh Nghệ An ban hành Kế hoạch số 123/KH-UBND về triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh. Kế hoạch nhằm cụ thể hóa các quy định của Luật, bảo đảm tổ chức thực hiện đồng bộ, thống nhất từ cấp tỉnh đến cơ sở; đồng thời nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, bảo vệ, khai thác và sử dụng tài nguyên nước trong bối cảnh mới.

Theo Kế hoạch, công tác triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước tập trung phổ biến đầy đủ các nội dung cơ bản của Luật đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, lực lượng vũ trang và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn. Thông qua tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, tính hướng tới nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật về tài nguyên nước, tạo sự đồng thuận xã hội trong quá trình tổ chức thực hiện.

Kế hoạch xác định rõ nội dung công việc, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị; đồng thời phân định cụ thể cơ chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành, UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân liên quan nhằm bảo đảm thống nhất, thông suốt, tránh chồng chéo trong thực hiện nhiệm vụ.

Sau khi Trung ương tổ chức hội nghị triển khai, Nghệ An sẽ tổ chức hội nghị quán triệt, phổ biến các văn bản pháp luật về tài nguyên nước tại địa phương. Song song đó, công tác tuyên truyền được thực hiện trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống truyền thanh cơ sở và thông qua các ấn phẩm chuyên đề.

Tỉnh cũng chú trọng tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu về Luật Tài nguyên nước và các văn bản quy định chi tiết cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý tài nguyên nước các cấp, bảo đảm nắm vững quy định pháp luật, thống nhất cách hiểu và phương thức triển khai.

Một nhiệm vụ trọng tâm được đặt ra là rà soát, xây dựng và ban hành theo thẩm quyền hoặc trình HĐND tỉnh ban hành các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế các quy định đã ban hành, bảo đảm phù hợp với Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành. Đồng thời, tỉnh chủ động tham gia ý kiến đối với các dự thảo văn bản quy định chi tiết của bộ, ngành Trung ương, bảo đảm chất lượng và tiến độ theo yêu cầu.

UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì, phối hợp tham mưu thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về tài nguyên nước theo quy định của Luật và các nghị định liên quan.

Trong đó, các cơ quan chuyên môn có trách nhiệm chỉ đạo việc cung cấp, cập nhật thông tin, dữ liệu về tài nguyên nước thuộc phạm vi quản lý vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia; xây dựng kế hoạch và tổ chức



thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước trên địa bàn; tổng hợp, cập nhật kết quả điều tra vào hệ thống cơ sở dữ liệu chung.

Tỉnh tổ chức rà soát chức năng nguồn nước trong quy hoạch tỉnh; xác định và công bố chức năng đối với nguồn nước mặt nội tỉnh trong trường hợp quy hoạch chưa thể hiện đầy đủ. Danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ được lập, công bố và điều chỉnh theo quy định; đồng thời phê duyệt phạm vi hành lang bảo vệ, kế hoạch và phương án cắm mốc giới, bàn giao mốc giới cho UBND cấp xã quản lý, bảo vệ.

Theo Kế hoạch, Nghệ An sẽ xây dựng, vận hành mạng quan trắc tài nguyên nước đối với các nguồn nước mặt nội tỉnh; tăng cường giám sát hoạt động khai thác tài nguyên nước đối với các công trình thuộc thẩm quyền cấp phép. Việc lập, công bố và điều chỉnh danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp đối với nguồn nước mặt nội tỉnh cũng được triển khai nhằm bảo vệ hệ sinh thái và bảo đảm an ninh nguồn nước lâu dài.

UBND cấp xã chịu trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về tài nguyên nước theo phân cấp, đặc biệt trong bảo vệ hành lang nguồn nước, phối hợp kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm trên địa bàn.

Sở Nông nghiệp và Môi trường là đầu mối theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai Kế hoạch; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, định kỳ báo cáo UBND tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả. ❖

Nguồn: DWRM



TP. Hồ Chí Minh ban hành Chương trình quan trắc thủy văn chuyên dùng năm 2026

Ngày 06/02, Phó Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh Bùi Minh Thạnh đã ký ban hành Quyết định số 866/QĐ-UBND về Chương trình quan trắc thủy văn chuyên dùng năm 2026 trên địa bàn thành phố.

Theo Quyết định, bên cạnh nhiệm vụ quản lý, khai thác và vận hành hệ thống trạm khí tượng thủy văn (KTTV) chuyên dùng, Chương trình năm 2026 tập trung cung cấp kịp thời thông tin, dữ liệu KTTV cho các cơ quan, đơn vị có liên quan; đồng thời thực hiện chia sẻ, cập nhật dữ liệu vào hệ thống cơ sở dữ liệu KTTV quốc gia theo quy định.

Cụ thể, Trạm thủy văn chuyên dùng Tân Uyên thực hiện quan trắc trên sông Đồng Nai (phường Tân Uyên, TP.HCM) với các yếu tố: mực nước, nhiệt độ nước và nhiệt độ không khí. Trạm thủy văn trên sông Sài Gòn (phường Lái Thiêu, TP.HCM) quan trắc các thông số gồm: mực nước, nhiệt độ nước, lượng mưa, nhiệt độ và độ ẩm không khí. Thời gian vận hành quan trắc từ ngày 01/01 đến hết ngày 31/12/2026.

Về tần suất đo, Trạm Tân Uyên thực hiện quan trắc mực nước tự động 5 phút/lần trong mùa lũ và 10 phút/lần trong mùa kiệt; đo nhiệt độ nước tự động 2 lần/ngày; đo nhiệt độ không khí thủ công 3 lần/ngày. Đối với Trạm trên sông Sài Gòn, mực nước được quan trắc tự động 5 phút/lần trong mùa lũ và 10 phút/lần trong mùa kiệt; nhiệt độ nước đo tự động 2 lần/ngày; lượng mưa, nhiệt độ và độ ẩm không khí được quan trắc tự động 10 phút/lần.

Thông số, tần suất, kỹ thuật quan trắc KTTV phải tuân thủ theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 46:2022/BTNMT ban hành kèm theo Thông tư số 14/2022/TT-BTNMT ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quan trắc khí tượng và QCVN



47:2022/BTNMT ban hành kèm theo Thông tư số 22/2022/TT-BTNMT ngày 20/12/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quan trắc thủy văn.

UBND Thành phố giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì tổ chức triển khai Chương trình; định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện; cập nhật dữ liệu vào cơ sở dữ liệu ngành và chia sẻ vào hệ thống cơ sở dữ liệu KTTV quốc gia. Đồng thời, các sở, ban, ngành và UBND các phường, xã, đặc khu tăng cường khai thác, sử dụng thông tin quan trắc phục vụ công tác quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển; phối hợp chặt chẽ trong quá trình thực hiện, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý tài nguyên nước và giảm thiểu rủi ro thiên tai trên địa bàn Thành phố. ❖

Nguồn: DWRM

Lạng Sơn tăng cường quản lý nhà nước về tài nguyên nước

Ngày 24/02, UBND tỉnh Lạng Sơn ban hành Công văn số 393/UBND-KTCN về việc tăng cường thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với tài nguyên nước trên địa bàn, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, khai thác và bảo vệ nguồn nước.

Theo đó, Sở Nông nghiệp và Môi trường được giao chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường tổ chức quán triệt, tập huấn, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các quy định của Luật Tài nguyên nước và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường cùng các văn bản hướng dẫn thi hành. Nội dung tập trung vào các tổ chức, cá nhân có hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, bảo đảm thực hiện đúng quy định pháp luật.

Sở Nông nghiệp và Môi trường đồng thời tiếp tục phối hợp xây dựng kế hoạch bảo vệ nước dưới đất; tổ chức khoanh

định, công bố và điều chỉnh danh mục vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất theo quy định. Cùng với đó, rà soát, đôn đốc các tổ chức, cá nhân đã được cấp phép khai thác thuộc diện phải nộp tiền cấp quyền khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định.

UBND các xã, phường tăng cường kiểm tra, hướng dẫn các trường hợp phải đăng ký hoặc xin cấp phép khai thác nước thực hiện đúng thủ tục; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, tránh phát sinh truy thu và xử phạt theo quy định pháp luật. ❖

Nguồn: DWRM



Xây dựng nền tảng khoa học, công nghệ cho phát triển bền vững ngành nước

Sáng 26/02, tại Hà Nội, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường (NN&MT) Nguyễn Hoàng Hiệp đã chủ trì cuộc họp nghe báo cáo về việc xây dựng Kế hoạch khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo lĩnh vực thủy lợi, đề điều - phòng, chống thiên tai (PCTT) và tài nguyên nước giai đoạn 2026-2030.

Tham dự cuộc họp có đại diện lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ, trong đó có Cục Quản lý tài nguyên nước, Cục Quản lý đề điều và Phòng, chống thiên tai, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam cùng các đơn vị liên quan.

Chuyển mạnh từ “đề tài” sang “bài toán quản lý”

Theo báo cáo của Vụ Khoa học và Công nghệ (Bộ NN&MT), Kế hoạch giai đoạn 2026-2030 được xây dựng trên cơ sở quán triệt chủ trương của Đảng, bám sát định hướng phát triển ngành và yêu cầu thực tiễn đặt ra. Điểm đổi mới căn bản là chuyển từ cách tiếp cận theo danh mục đề tài sang cách tiếp cận theo nhu cầu quản lý và phát triển, lấy hiệu quả ứng dụng và sản phẩm đầu ra làm thước đo.

Theo đó, mỗi nhiệm vụ khoa học, công nghệ phải xác định rõ mục tiêu, sản phẩm cụ thể, địa chỉ ứng dụng và đơn vị tiếp nhận; bảo đảm kết quả nghiên cứu phục vụ trực tiếp cho công tác chỉ đạo, điều hành và hoàn thiện cơ chế, chính sách.

Đối với lĩnh vực thủy lợi, kế hoạch định hướng nghiên cứu, đổi mới sáng tạo tập trung vào ba trụ cột chính.

Thứ nhất, phát triển thủy lợi thông minh, hiện đại. Ngành sẽ từng bước hình thành các hệ thống thủy lợi thông minh, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, công nghệ số, dữ liệu thời gian thực, các mô hình dự báo - cảnh báo và công cụ hỗ trợ ra quyết định trong quản lý, vận hành công trình theo hướng đa mục tiêu, an toàn, hiệu quả và bền vững. Song song với đó là xây dựng cơ sở dữ liệu số ngành thủy lợi làm nền tảng cho chuyển đổi số toàn diện.

Trước mắt, ưu tiên triển khai tại các hồ chứa lớn, có ý nghĩa đặc biệt quan



Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường (NN&MT) Nguyễn Hoàng Hiệp chủ trì cuộc họp

trọng đối với an ninh quốc gia và phát triển kinh tế - xã hội như Cửa Đạt, Tả Trạch; đồng thời nghiên cứu, áp dụng đổi mới các hệ thống thủy lợi liên vùng, liên tỉnh như Bắc Hưng Hải, Dầu Tiếng - Phước Hòa.

Thứ hai, đổi mới mô hình quản lý, khai thác công trình thủy lợi theo hướng nâng cao hiệu quả và tăng cường tự chủ. Kế hoạch đề xuất xây dựng các cơ chế, chính sách đột phá nhằm tạo điều kiện cho các công ty khai thác công trình thủy lợi phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế; từng bước giảm phụ thuộc vào ngân sách nhà nước, nâng cao năng lực quản trị và hiệu quả hoạt động.

Trong giai đoạn đầu, tập trung nghiên cứu, đề xuất phương án tổ chức lại hoạt động của các doanh nghiệp khai thác công trình thủy lợi theo vùng Bắc, Trung, Nam với quy mô đủ lớn để quản lý hiệu quả các hệ thống công trình quan trọng, đặc biệt là các công trình liên quan từ hai tỉnh trở lên.

Thứ ba, nghiên cứu, đầu tư xây

dựng các công trình thủy lợi lớn, đa mục tiêu, có tính liên kết vùng. Mục tiêu là từng bước hình thành mạng lưới liên kết nguồn nước giữa các hệ thống thủy lợi, chủ động tích trữ, điều hòa, phân phối và cân đối nguồn nước phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của từng vùng, từng địa phương. Trong đó, ưu tiên đầu tư các công trình cấp nước sạch tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và Tây Nguyên nhằm giải quyết căn cơ các điểm nóng về thiếu nước trong mùa khô, hạn hán, xâm nhập mặn.

Quản lý tổng hợp, bảo đảm an ninh tài nguyên nước

Đối với lĩnh vực tài nguyên nước, kế hoạch xác định nguyên tắc cốt lõi là quản lý tổng hợp, thống nhất cả về số lượng và chất lượng; giữa nước mặt và nước dưới đất; giữa thượng lưu và hạ lưu; giữa quản lý theo lưu vực sông và theo địa giới hành chính.

Việc phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về tài nguyên nước, nguồn nước phải bảo đảm rõ



ràng, minh bạch, đồng bộ với trách nhiệm quản lý về quy hoạch, xây dựng và vận hành công trình thủy lợi, thủy điện, cấp nước đô thị và cấp nước nông thôn. Qua đó, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và bảo đảm an ninh tài nguyên nước quốc gia.

Kế hoạch cũng nhấn mạnh vai trò của điều hòa, phân phối tài nguyên nước như một công cụ cốt lõi trong quản lý, sử dụng và bảo vệ nguồn nước; đẩy mạnh hiện đại hóa, chuyên nghiệp hóa công tác quản lý trên nền tảng công nghệ số; phục hồi, cải tạo các dòng sông bị suy thoái; từng bước chuyển từ quản lý bằng công cụ hành chính sang quản lý bằng công cụ kinh tế.

Luật Tài nguyên nước năm 2023 với nhiều nội dung sửa đổi, bổ sung quan trọng như quy định duy trì dòng chảy tối thiểu, ngưỡng khai thác nước dưới đất, phân vùng chức năng nguồn nước, phòng chống sạt lở lòng bờ sông, quy định danh mục hồ, ao, đầm phá không được san lấp... đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho việc triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ trong giai đoạn tới.

Xác định rõ sản phẩm và địa chỉ ứng dụng

Phát biểu tại cuộc họp, Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vĩnh cho biết, lĩnh vực tài nguyên nước đã đăng ký nhiều nhiệm vụ khoa học, công nghệ cho giai đoạn 2026-2030. Tuy nhiên, để bảo đảm hiệu quả, cần có định hướng chung, xác định rõ các bài toán trọng tâm của ngành.

Theo Cục trưởng Châu Trần Vĩnh, nghiên cứu khoa học phải xuất phát từ yêu cầu quản lý thực tiễn, tập trung vào các vấn đề lớn như phân bổ nguồn nước, bảo đảm an ninh nước, nâng cao hiệu quả sử dụng và phát triển các công cụ hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu số. Đồng thời, cần ưu tiên xây dựng bộ chỉ số quản trị tài nguyên nước, triển khai hạch toán nước trong nền kinh tế và phát triển hệ thống dự báo - cảnh báo tài nguyên nước hiện đại.

Cục trưởng Cục Quản lý đề điều và Phòng, chống thiên tai Phạm Đức Luận cũng đề xuất đổi mới cách tiếp cận theo hướng nghiên cứu phải tạo ra sản phẩm ứng dụng ngay trong thực tiễn phòng, chống thiên tai và vận hành công trình. Các nhiệm vụ cần gắn chặt với nhu cầu giám sát thiên tai, cảnh báo lũ, quản lý hồ chứa, chỉ huy điều hành.

Ông đề nghị việc đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ phải bảo đảm “rõ sản phẩm, rõ đơn vị tiếp nhận, rõ trách nhiệm ứng dụng”; đồng thời đẩy nhanh xây dựng, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và cơ chế ưu đãi để thu hút doanh nghiệp tham gia đầu tư, ứng dụng kết quả nghiên cứu.

Ở góc độ chuyên môn, GS.TS Trần Đình Hòa, Viện trưởng Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam cho rằng cơ quan quản lý nhà nước cần giữ vai trò trung tâm trong xác định các vấn đề lớn của ngành. Trên cơ sở đó, các tổ chức khoa học, công nghệ tham gia nghiên cứu theo cơ chế đặt hàng, chuyển hóa kết quả thành sản phẩm cụ thể, có khả năng ứng dụng cao.

Ông đề xuất xây dựng một chương trình khoa học, công nghệ tổng thể cho toàn lĩnh vực nước và PCTT; huy động



Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vĩnh phát biểu tại cuộc họp

nguồn lực liên ngành, triển khai đồng bộ; đồng thời đẩy mạnh chuyển đổi số, hình thành bộ công cụ phục vụ điều hành và ra quyết định. Bên cạnh đó, chú trọng đào tạo nguồn nhân lực khoa học, công nghệ chất lượng cao và tăng cường nghiên cứu phục vụ hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý nhà nước.

Đổi mới tư duy, lấy chuyển đổi số làm nền tảng

Phát biểu kết luận cuộc họp, Thứ trưởng Nguyễn Hoàng Hiệp khẳng định, căn cứ pháp lý và thực tiễn cho đổi mới sáng tạo trong ngành nước đã tương đối đầy đủ. Vấn đề trọng tâm hiện nay là nâng cao nhận thức và trách nhiệm của từng đơn vị trong tổ chức thực hiện.

Theo Thứ trưởng, đổi mới phải bắt đầu ngay từ khâu xây dựng và đăng ký nhiệm vụ khoa học, công nghệ. Các nhiệm vụ cần được thiết kế theo hai hướng rõ ràng: nghiên cứu cơ bản phục vụ chiến lược dài hạn và nghiên cứu ứng dụng giải quyết các vấn đề cấp bách. Trong đó, tập trung xử lý các “điểm nghẽn” then chốt như phân bổ và chất lượng tài nguyên nước, tiết kiệm và hiện đại hóa hệ thống thủy lợi, nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai.

Thứ trưởng đặc biệt nhấn mạnh vai trò của chuyển đổi số, coi đây là quá trình thay đổi phương thức quản trị, không chỉ đơn thuần là ứng dụng thiết bị, phần mềm. Mục tiêu cuối cùng của chuyển đổi số là hỗ trợ ra quyết định chính xác, kịp thời; nâng cao hiệu quả vận hành công trình và quản lý ngành.

Đồng thời, yêu cầu các đơn vị phối hợp xây dựng các “bài toán lớn” của ngành, huy động sự tham gia của cơ quan quản lý, viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp và địa phương; mỗi bài toán phải có cơ chế phối hợp rõ ràng, lộ trình thực hiện cụ thể và người chịu trách nhiệm chính.

Về tổ chức thực hiện, Thứ trưởng giao Vụ Khoa học và Công nghệ khẩn trương rà soát, sắp xếp lại danh mục nhiệm vụ; xác định rõ mục tiêu, sản phẩm và đơn vị chủ trì. Các nội dung trọng tâm như an ninh nguồn nước xuyên biên giới, dự báo - cảnh báo sớm tài nguyên nước, xây dựng cơ sở dữ liệu ngành và triển khai chuyển đổi số cần được ưu tiên bố trí nguồn lực. Đồng thời, đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật ngành làm nền tảng pháp lý vững chắc cho hoạt động đổi mới sáng tạo trong giai đoạn 2026-2030. ❖

Nguồn: DWRM



Chủ đề Ngày Nước Thế giới năm 2026: “Nước và Bình đẳng giới”

Tại Hội nghị Thượng đỉnh của Liên Hợp Quốc về Môi trường và Phát triển tổ chức tại Rio de Janeiro (Brazil) tháng 6/1992, Đại hội đồng Liên Hợp Quốc đã quyết nghị chọn ngày 22/3 hằng năm là Ngày Nước Thế giới, chính thức được tổ chức thường niên từ năm 1993. Sáng kiến do UN-Water điều phối, với chủ đề được lựa chọn hằng năm nhằm phản ánh các thách thức toàn cầu về tài nguyên nước, thúc đẩy quản trị bền vững và nâng cao nhận thức cộng đồng về vai trò chiến lược của nước đối với phát triển.

Năm 2026, Liên Hợp Quốc phát động Ngày Nước Thế giới với chủ đề “Water and Gender” – “Nước và Bình đẳng giới”. Chiến dịch nhấn mạnh mối liên hệ chặt chẽ giữa nước, vệ sinh và bình đẳng giới, đồng thời chỉ ra thực tế phụ nữ và trẻ em gái đang chịu tác động không cân xứng từ các thách thức về nước do rào cản mang tính cấu trúc như vai trò giới truyền thống, hạn chế tiếp cận hạ tầng và tài chính, thiếu tiếng nói trong quá trình ra quyết định và các chuẩn mực xã hội bất lợi.

Thông điệp năm 2026 kêu gọi cách tiếp cận mang tính chuyển đổi, dựa trên quyền con người, trong đó phụ nữ được bảo đảm cơ hội bình đẳng trong lãnh đạo và quản trị tài nguyên nước. Khi phụ nữ tham gia đầy đủ vào quá trình hoạch định và thực thi chính sách, các hệ thống nước và vệ sinh sẽ toàn diện, hiệu quả và bền vững hơn, góp phần xây dựng tương lai khỏe mạnh, thịnh vượng cho mọi người.

Hiện nay, tiếp cận nước an toàn được công nhận là quyền con người cơ bản, song vẫn còn khoảng 2,1 tỷ người trên thế giới chưa được sử dụng dịch vụ nước uống được quản lý an toàn, kéo theo hệ lụy nghiêm trọng đối với sức khỏe, sinh kế



và phát triển kinh tế – xã hội. Quản lý hiệu quả chu trình nước cũng là nền tảng thực hiện Chương trình Nghị sự 2030 vì Phát triển bền vững và đóng vai trò then chốt trong thích ứng, giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu.

Để thúc đẩy tiến độ, Liên Hợp Quốc đã ban hành Chiến lược toàn hệ thống về Nước và Vệ sinh, tăng cường phối hợp giữa các cơ quan và đối tác nhằm tối đa hóa hỗ trợ kỹ thuật, tài chính cho các quốc gia. Kế hoạch hợp tác thực hiện Chiến lược xác định rõ cơ chế phối hợp hành động nhằm đạt kết quả nhanh hơn và tạo tác động sâu rộng hơn trong lĩnh vực nước.

Hưởng ứng Ngày Nước Thế giới 22/3, nhiều hoạt động như hội thảo, tọa đàm, chiến dịch truyền thông và vận động xã hội sẽ được tổ chức trên phạm vi toàn cầu. dịp này, Báo cáo Phát triển Nước Thế giới của Liên Hợp Quốc cũng được công bố, cung cấp khuyến nghị chính sách, góp phần thúc đẩy quản lý tài nguyên nước bền vững. ❖

Nguồn: DWRM (Dịch, tổng hợp từ unwater.org)

Ngày Nước Thế giới 2026: Tăng cường quản trị tài nguyên nước gắn với bình đẳng giới

Ngày Nước Thế giới được tổ chức hằng năm vào 22/3 nhằm kêu gọi cộng đồng quốc tế tăng cường hành động vì tài nguyên nước. Mục tiêu trọng tâm của sự kiện là thúc đẩy thực hiện Mục tiêu Phát triển bền vững số 6 (SDG 6) - bảo đảm nước sạch và vệ sinh cho tất cả mọi người vào năm 2030; qua đó góp phần giải quyết cuộc khủng hoảng nước toàn cầu và nâng cao chất lượng cuộc sống.

Năm 2026, chủ đề được Liên Hợp Quốc lựa chọn là “Nước và bình đẳng giới”, nhấn mạnh mối liên hệ giữa tiếp cận nước, vệ sinh và bình đẳng giới. Thực tế cho thấy phụ nữ và trẻ em gái đang chịu tác động không cân xứng từ tình trạng khan hiếm nước do những rào cản về vai trò giới, điều kiện hạ tầng, khả năng tiếp cận nguồn lực và hạn chế trong tham gia ra quyết định. Bảo đảm tiếp cận nước bình đẳng được xem là

bước đi quan trọng nhằm thúc đẩy trao quyền cho phụ nữ và thực hiện các mục tiêu phát triển toàn diện.

Biến đổi khí hậu tiếp tục đặt ra thách thức lớn đối với an ninh nguồn nước. Các hiện tượng thời tiết cực đoan như hạn hán, lũ lụt gia tăng cả về tần suất và cường độ làm suy giảm chất lượng, trữ lượng nguồn nước, ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng tiếp cận nước an toàn của các nhóm dễ bị tổn thương.

Hướng tới một tương lai công bằng và bền vững hơn, Ngày Nước Thế giới 2026 kêu gọi tăng cường các giải pháp quản lý tài nguyên nước hiệu quả, bảo đảm sự tham gia đầy đủ của phụ nữ trong quản trị nước. Khi bình đẳng về nước được bảo đảm, sức khỏe cộng đồng được cải thiện, cơ hội giáo dục và sinh kế được mở rộng, góp phần giảm nghèo và thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội bền vững. ❖

Nguồn: DWRM (Dịch, tổng hợp từ unwater.org)

10 sự kiện nổi bật của ngành Nông nghiệp và Môi trường năm 2025

Ngày 05/02, tại buổi Họp báo thường kỳ và gặp mặt báo chí nhân dịp xuân Bính Ngọ 2026, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Phùng Đức Tiến đã công bố 10 sự kiện nổi bật của ngành năm 2025.

1. Ổn định tổ chức bộ máy Bộ Nông nghiệp và Môi trường sau hợp nhất theo hướng tinh - gọn - mạnh, hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả

Ngay sau khi Chính phủ ban hành Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25/2/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ đã khẩn trương triển khai các nhiệm vụ, bảo đảm đủ điều kiện để chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/3/2025.

Bộ tiếp nhận, kế thừa toàn bộ nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đồng thời rà soát, điều chỉnh để khắc phục tình trạng chồng chéo, giao thoa, bảo đảm quản lý thống nhất, thông suốt. Bộ cũng được giao tiếp nhận nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác “giảm nghèo” từ Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Chính phủ tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW.

Đấu ấn đầu tiên của năm 2025 là việc ổn định tổ chức sau hợp nhất hai lĩnh vực nông nghiệp và tài nguyên - môi trường. Triển khai Nghị định số 35/2025/NĐ-CP của Chính phủ, Bộ đã khẩn trương kiện toàn tổ chức, chính thức vận hành từ ngày 1/3/2025.

Sau hợp nhất, Bộ tiếp nhận toàn bộ chức năng quản lý nhà nước của hai bộ trước đây, đồng thời được giao thêm nhiệm vụ quản lý công tác giảm nghèo. Cơ cấu tổ chức được sắp xếp mạnh mẽ theo hướng “tinh - gọn - mạnh”: giảm 25/55 đầu mối cấp vụ, cục; giảm 19/78 đơn vị sự nghiệp; tinh giản 63/301 đầu mối cấp phòng. Việc tái cấu trúc này tạo nền tảng nâng cao hiệu năng, hiệu lực và hiệu quả quản lý, phục vụ tốt hơn người dân và doanh nghiệp.



Tổng Bí thư Tô Lâm thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhất cho Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Ảnh: Tùng Đình.

2. Đại hội Đảng bộ Bộ Nông nghiệp và Môi trường lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 định hướng chiến lược cho giai đoạn phát triển mới

Ngày 14/8/2025, Đại hội Đảng bộ Bộ Nông nghiệp và Môi trường lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 được tổ chức, xác lập phương châm hành động “Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đột phá - Phát triển”. Đại hội tổng kết 5 năm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2020-2025, rút ra bài học kinh nghiệm; đồng thời xác định phương hướng, mục tiêu và các giải pháp trọng tâm cho nhiệm kỳ 2025-2030.

Các quyết sách của Đại hội góp phần hiện thực hóa mục tiêu phát triển nhanh, bền vững đến năm 2030, hướng tới khát vọng Việt Nam hùng cường năm 2045.

3. Kỷ niệm 80 năm ngành Nông nghiệp và Môi trường gắn với Đại hội Thi đua yêu nước lần thứ I khơi dậy truyền thống, tạo

động lực đổi mới

Lễ kỷ niệm 80 năm ngành Nông nghiệp và Môi trường gắn với Đại hội Thi đua yêu nước lần thứ I tổ chức ngày 12/11/2025 tại Trung tâm Hội nghị Quốc gia (Hà Nội) quy tụ hơn 1.200 đại biểu. Tổng Bí thư Tô Lâm dự và phát biểu chỉ đạo, nhấn mạnh vai trò chiến lược của ngành trong bảo đảm an ninh lương thực, an ninh sinh thái và phát triển bền vững.

4. Đột phá trong xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật, tạo “đòn bẩy” phát triển

Năm 2025 ghi nhận bước tiến lớn về hoàn thiện thể chế. Tính đến 30/12/2025, Bộ đã ban hành 110 văn bản quy phạm pháp luật, gồm 2 luật, 1 nghị quyết của Quốc hội, 2 nghị quyết của Chính phủ, 20 nghị định, 4 quyết định của Thủ tướng và 81 thông tư; đồng thời trình ban hành thêm 22 văn bản khác.

Đáng chú ý, Bộ rà soát 1.055 văn

bản còn hiệu lực để phục vụ phân quyền, phân cấp gắn với mô hình chính quyền địa phương hai cấp; phân quyền 381 nhiệm vụ và phân định 232 nhiệm vụ, bảo đảm mô hình mới vận hành thông suốt từ 1/7/2025. Cùng với đó, 34/48 “điểm nghẽn” pháp lý được xử lý; 208 điều kiện kinh doanh và 73 thủ tục hành chính được cắt giảm, tạo dư địa thúc đẩy tăng trưởng và chuyển đổi xanh.

5. Cải cách thủ tục hành chính mạnh mẽ, thực chất; giảm chi phí, tăng niềm tin cho người dân, doanh nghiệp

Trong năm 2025, Bộ triển khai cải cách thủ tục hành chính đồng bộ, phân cấp cho địa phương giải quyết 364/621 thủ tục (58,6%). Danh mục 621 thủ tục thuộc 27 lĩnh vực được công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia.

Thực hiện Chỉ thị số 05/CT-TTg, Bộ tổ chức triển khai các giải pháp nhằm đạt mục tiêu giảm tối thiểu 30% thời gian xử lý, 30% chi phí tuân thủ và 30% điều kiện kinh doanh không cần thiết; tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến, chuẩn hóa quy trình điện tử, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

6. Thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tạo động lực mới cho quản lý và sản xuất

Năm 2025, Bộ triển khai 483 nhiệm vụ khoa học và công nghệ; công bố 15 bài toán lớn về đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị quyết số 71/NQ-CP được đẩy mạnh với 40 hội nghị, hội thảo chuyên đề.

Bộ ban hành 6 kế hoạch, 2 chiến lược về chuyển đổi số và dữ liệu; xây dựng quy định kỹ thuật cho 15 cơ sở dữ liệu chuyên ngành, từng bước hình thành nền tảng Bộ số, đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành.

7. Chiến dịch 90 ngày làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu đất đai: Dữ liệu “đúng - đủ - sạch - sống”

Một trong những điểm sáng là hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai và triển khai Chiến dịch 90 ngày làm giàu, làm sạch dữ liệu trên toàn quốc. Sau 90 ngày, 61,72 triệu thửa đất được rà soát, cập nhật, chỉnh lý; trong đó hơn 24,37 triệu thửa đạt tiêu chí “đúng - đủ - sạch - sống”, đủ điều kiện vận hành theo thời gian thực, kết nối và chia sẻ với các cơ sở dữ liệu quốc gia khác. Đây là bước tiến rất lớn về chất lượng dữ liệu đất đai so với giai đoạn trước. Với các khu vực chưa có cơ sở dữ liệu đất đai, Chiến dịch tập trung số hóa dữ liệu đất ở, nhà ở qua Giấy chứng nhận; thu thập hơn 6,2/7,6 triệu Giấy (trên 81%).

Công tác đồng bộ dữ liệu được xác định là yêu cầu bắt buộc để bảo đảm dữ liệu “sống - sạch - thống nhất - dùng chung”: 34/34 tỉnh, thành phố đã hoàn thành đồng bộ về Trung ương với hơn 61,15 triệu thửa đất (khoảng 98%); trong đó hơn 24,4 triệu dữ liệu đã đầy đủ ba khối thông tin, sẵn sàng khai thác, sử dụng và chia sẻ.

8. Chủ động, đột phá trong hợp tác và hội nhập quốc tế, từ tiếp nhận sang dẫn dắt hợp tác

Công tác hợp tác quốc tế chuyển từ “mở rộng quan hệ”



Bộ trưởng Trần Đức Thắng phát biểu tại Hội nghị tổng kết công tác làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai, tháng 12/2025

sang chủ động thiết kế khuôn khổ, dẫn dắt sáng kiến. Trọng tâm hợp tác tập trung vào an ninh lương thực, an ninh nguồn nước, ứng phó biến đổi khí hậu, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và chuyển đổi số.

Thông qua hợp tác quốc tế, Ngành tranh thủ hiệu quả nguồn lực tài chính, công nghệ, tri thức, đồng thời góp phần củng cố môi trường đối ngoại thuận lợi, nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam, tạo nền tảng thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững trong giai đoạn tới.

9. Xuất khẩu nông, lâm, thủy sản lập kỷ lục trên 70 tỷ USD - Nông nghiệp tiếp tục là trụ đỡ nền kinh tế

Trong bối cảnh kinh tế thế giới nhiều biến động, xuất khẩu nông, lâm, thủy sản năm 2025 đạt 70,09 tỷ USD, tăng 12% so với 2024 và vượt xa mục tiêu 65 tỷ USD. Có 10 nhóm hàng đạt kim ngạch trên 1 tỷ USD; trong đó cà phê và rau quả đạt 8,6 tỷ USD, sản phẩm gỗ đạt 1,6 tỷ USD. Kết quả này khẳng định năng lực tổ chức sản xuất, khả năng thích ứng và sức cạnh tranh của nông nghiệp Việt Nam.

10. Chủ động - quyết liệt - từ sớm ứng phó thiên tai, đảm bảo sản xuất, giảm thiểu thiệt hại trong bối cảnh cực đoan

Năm 2025 ghi nhận 21 cơn bão và áp thấp nhiệt đới hoạt động trên Biển Đông – nhiều nhất kể từ năm 1961. Thiên tai gây thiệt hại nặng nề về người và tài sản. Trước tình hình đó, Bộ chủ động tham mưu Chính phủ ban hành chỉ thị, công điện; tập trung ứng phó bão lớn, mưa lũ, sạt lở, cháy rừng, xâm nhập mặn và hạn hán do El Nino.

Việc dự báo nguồn nước, xây dựng kế hoạch sử dụng nước và tổ chức khắc phục hậu quả được triển khai kịp thời, góp phần giảm thiểu thiệt hại, ổn định sản xuất và đời sống nhân dân.

Mười sự kiện nổi bật năm 2025 cho thấy một năm chuyển mình mạnh mẽ của ngành Nông nghiệp và Môi trường – từ hoàn thiện thể chế, tinh gọn bộ máy đến chuyển đổi số, hội nhập và khẳng định vai trò trụ đỡ của nền kinh tế trong bối cảnh đầy thách thức. ❖

Nguồn: DWRM